TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:196 /2019/HNGĐ-ST Ngày 22-11-2019 V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4466/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố H; nơi cư trú: Kiêngkitoo-SongNamsi, Sutrongcu nam rô 60 bonkin 25-2 Sutrintông, Hàn Quốc.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Thôn 12 xã H, huyện T, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị B và anh Hoàng Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/8/2019 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích trình bày:

Chị Nguyễn Thị B và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, thành phố H. Quá trình chung sống chị B và anh T có một con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/7/2008. Năm 2016, do mâu thuẫn nên chị B, anh T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H. Tòa án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B, anh T; công nhận việc thỏa thuận giữa chị B, anh T về việc giao con chung là Hoàng Khánh L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn với chị B, do kinh tế khó khăn nên anh T thường xuyên phải đi làm xa nhà, không có điều kiện chăm sóc con chung. Hiện tại, điều kiện sống và kinh tế của chị B đã ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung tốt hơn nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung là cháu Hoàng Khánh L; việc cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh T tự thoản thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 04/10/2019 và các văn bản khác bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh T xác nhận việc kết hôn cũng như việc ly hôn giữa chị B, anh T đúng như chị B trình bày. Sau khi ly hôn, theo quyết định của Tòa án, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Khánh L. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, anh T thường xuyên phải đi làm xa nên không có thời gian và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh L. Hiện nay, chị B có đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tốt hơn và yêu cầu được thay đổi nuôi con chung, anh T đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị B.

Chị B, anh T đều trình bày, do ở xa và có công việc không thể có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên đề nghị được giải quyết vắng mặt. Chị B ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 thay mặt nhận các văn bản của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị B, anh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị B hiện cư trú tại Kiêngkitoo-SongNamsi, Sutrongcu nam rô 60 bonkin 25-2 Sutrintông, Hàn Quốc có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Hoàng Văn T cư trú tại Thôn 12 xã H, huyện T, thành phố H; theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày do điều kiện ở xa và bận công việc không thể có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đề nghị của chị B, anh T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, chị B, anh T là vợ chồng và có một con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 03/7/2008. Quá trình chung sống do mâu thuẫn nên chị B, anh T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 305/2016/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị B, anh T; giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay do điều kiện kinh tế của anh T khó khăn, anh T thường xuyên phải đi làm xa nên không có thời gian và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh L. Hiện tại, chị B đủ điều kiện và thời gian để nuôi dưỡng con chung nên cả chị B, anh T đều thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Quan điểm này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Khánh L, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi bên và phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị B và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con - Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B :

Giao con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 30/7/2008 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom con, chị Nguyễn Thị B không được cản trở anh Hoàng Văn T thực hiện quyền này. Anh Hoàng Văn T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008373 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Hải Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Thị Mai Vinh

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Hải Hà